
ĐIỂM NHẤN TRONG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ GIAI ĐOẠN 2011-2020 TRONG LỊCH SỬ 65 NĂM PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN

PGS.TS. Bùi Huy Nhung

Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Trải qua 65 năm xây dựng và phát triển, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân luôn luôn là trung tâm nghiên cứu khoa học kinh tế phục vụ đào tạo, hoạch định chính sách kinh tế – xã hội của Đảng, Nhà nước, các ngành, các địa phương và chiến lược kinh doanh của các doanh nghiệp. Nhà trường đã triển khai nhiều công trình nghiên cứu lớn về kinh tế và kinh doanh ở Việt Nam, được Chính phủ trực tiếp giao nhiều đề tài nghiên cứu lớn và quan trọng. Ngoài ra, Nhà trường cũng hợp tác về nghiên cứu với nhiều trường đại học, viện nghiên cứu và các tổ chức quốc tế. Ảnh hưởng sâu rộng của trường Đại học Kinh tế Quốc dân đến toàn bộ công cuộc đổi mới của đất nước được tăng cường bởi các mối liên kết chặt chẽ của Nhà trường với các cơ quan thực tiễn. Đặc biệt trong giai đoạn 2010-2020, hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà trường đã đạt được những kết quả vượt bậc, đánh dấu những bước tiến quan trọng để trở thành trường đại học định hướng nghiên cứu hàng đầu tại Việt Nam.

1. Những thành tựu khoa học và công nghệ 1965-2010

1.1. Giai đoạn: 1956-1965

Đây là giai đoạn đặt nền móng và phát triển Nhà trường. Tuy mới được thành lập nhưng Nhà trường đã coi nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ cơ bản. Việc thành lập Hội đồng Khoa học vào năm 1959 (3 năm sau khi Nhà trường có quyết định thành lập) và thành lập Phòng Quản lý Khoa học vào năm 1965 đã cho thấy rõ chủ trương đó của Nhà trường. Bên cạnh nhiệm vụ biên dịch, biên soạn giáo trình, hình thành các môn học mới kịp thời đáp ứng nhiệm vụ đào tạo, các nhà khoa học của Nhà trường đã trực tiếp nghiên cứu nhiều vấn đề trực tiếp phục vụ thực tiễn. Trong điều kiện còn hết sức khó khăn, Nhà trường đã kịp thời động viên và huy động một lực lượng khá lớn giảng viên tham gia nghiên cứu khoa học. Thông qua đó, đã bắt đầu xuất hiện những nhà khoa học có uy tín với những công trình nghiên cứu có giá trị lý luận và thực tiễn, có đóng góp lớn cho xã hội, góp phần nâng cao vị thế và đưa Nhà trường trở thành một trung tâm nghiên cứu khoa học kinh tế hàng đầu của miền Bắc lúc bấy giờ.

1.2. Giai đoạn 1965-1975

Ngay trong hoàn cảnh chiến tranh, phải sơ tán và phân tán, phương châm “học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tế” vẫn được Nhà trường quán triệt một cách nhất quán trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Phương hướng, nội dung và hình thức nghiên cứu gắn với yêu cầu thực tiễn sản xuất và chiến đấu của thời kỳ này.

Phát huy vai trò là một trong những đơn vị có đội ngũ cán bộ, giảng viên đông đảo chuyên về kinh tế và quản lý, Nhà trường đã tích cực tham gia nghiên cứu các vấn đề vừa mang tính chất thời sự cấp bách lúc bấy giờ (ví dụ: phát triển kinh tế địa phương, huy động các nguồn lực tại chỗ, thực hiện nhiệm vụ hậu cần tại chỗ), vừa tham gia nghiên cứu những vấn đề có tính chất cơ bản của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (ví dụ: kết hợp giữa kế hoạch với thị trường; kết hợp quản lý theo ngành với quản lý theo địa phương và vùng lãnh thổ; các hình thức tổ chức quản lý trong công nghiệp và trong nông nghiệp...). Cùng với những thành tựu trong lĩnh vực đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế cho các ngành, các địa phương và các đơn vị cơ sở, những kết quả tích cực trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học đã góp phần làm tăng uy tín của Nhà trường trong xã hội, xác lập vị thế của Nhà trường trong các đơn vị nghiên cứu khoa học về kinh tế trong cả nước.

Những kết quả đạt được trong hoạt động nghiên cứu khoa học trong thời kỳ này đã phát huy được vai trò của Nhà trường trong việc đáp ứng các yêu cầu của xã hội. Điều quan trọng nữa là Nhà trường đã bước

đầu xây dựng được đội ngũ cán bộ, giảng viên có năng lực và tinh thần trách nhiệm nghiên cứu giải quyết các vấn đề kinh tế và quản lý mà đất nước đặt ra, đã rút ra được những bài học bổ ích về tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, đặc biệt là tổ chức phối hợp lực lượng của các khoa, bộ môn và phối hợp với các trường đại học, các viện nghiên cứu và các cơ quan ngoài Nhà trường.

1.3. Giai đoạn 1975-1985

Trong những năm đầu sau khi thống nhất đất nước (1975-1980), mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng toàn Nhà trường vẫn kiên trì thực hiện phương châm “Nghiên cứu khoa học phục vụ thực tiễn”. Các đề tài nghiên cứu khoa học trong giai đoạn này vừa phục vụ yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, vừa phục vụ đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước, phục vụ yêu cầu cải tiến quản lý kinh tế, phát triển các ngành các địa phương và cơ sở sản xuất kinh doanh. Đó là những đề tài hướng vào giải quyết các vấn đề về tổ chức lại nền sản xuất xã hội và các doanh nghiệp, sử dụng hợp lý lực lượng lao động và tăng năng suất lao động xã hội, vận dụng các quy luật kinh tế của chủ nghĩa xã hội có chú ý thích đáng đến quy luật giá trị trong kế hoạch hóa và quản lý nền kinh tế quốc dân, giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa tích lũy và tiêu dùng. Quán triệt các yêu cầu và nội dung ấy, Nhà trường đã tập trung hoàn thành các đề tài về cải tiến quản lý kinh tế, tổng kết công tác kế hoạch, quy hoạch phát triển nông nghiệp, tổ chức các liên hiệp sản xuất công nghiệp, mối quan hệ giá - lương - tiền trong thời kỳ quá độ, các đề tài nghiên cứu phục vụ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV và các hội nghị Trung ương. Về lĩnh vực nghiên cứu cải tiến quản lý, đáng chú ý là các đề tài nghiên cứu triển khai điều lệ xí nghiệp công nghiệp quốc doanh, cải tiến quản lý ngành và xí nghiệp công nghiệp, nông nghiệp.

Trong những năm 1981-1985, các công trình nghiên cứu tiếp tục được triển khai theo hướng “vừa đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, vừa phục vụ cho yêu cầu sản xuất và quản lý kinh tế, kết hợp chặt chẽ việc nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng và lấy kết quả nghiên cứu ứng dụng để phát triển nghiên cứu cơ bản” theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Nhà trường lần thứ XVII. Kết quả nghiên cứu khoa học theo hướng này đã có tác dụng giúp giảng viên nâng cao trình độ, quán triệt sâu sắc hơn quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng để phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ. Từ các kết quả nghiên cứu đó tiến hành biên soạn, cải tiến, hoàn thiện nâng cao chất lượng hệ thống chương trình, giáo trình, bài giảng, nhất là những chuyên đề giảng cho các lớp bồi dưỡng sau đại học và trên đại học.

1.4. Giai đoạn 1985-2000

Nói tiếp những kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của những năm trước, thời kỳ 1985-2000 (thời kỳ đầu của đổi mới kinh tế), hoạt động nghiên cứu khoa học của Nhà trường đã phát triển mạnh mẽ cả chiều rộng và chiều sâu, góp phần nâng cao vị thế của trường Đại học Kinh tế Quốc dân đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, với các địa phương cũng như với ngành giáo dục và đào tạo; từng bước đưa Nhà trường trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và tư vấn chất lượng cao của cả nước.

Ngay từ những ngày đầu và liên tục trong quá trình 15 năm đầu của thời kỳ đổi mới, Nhà trường đã tham gia nghiên cứu nhiều đề tài có tầm chiến lược cũng như giải quyết các vấn đề tình thế tầm quốc gia theo các yêu cầu của Đảng và Nhà nước. Những nghiên cứu về phương án, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam, chính sách tiền lương, cơ chế thị trường và vai trò quản lý của Nhà nước, kiểm chế lạm phát, dự thảo Luật Đầu tư nước ngoài, tham gia nghiên cứu và viết Dự thảo Báo cáo giữa nhiệm kỳ Đại hội VII, tham gia viết Dự thảo Báo cáo chính trị Đại hội VIII, Báo cáo về Công nghiệp hoá, về các thuật ngữ của Đại hội IX,... là minh chứng cho những đóng góp tích cực của Nhà trường trong việc xây dựng và hoàn thiện đường lối Đổi mới của Đảng và Nhà nước ta.

Tin tưởng vào một trường đại học có truyền thống và tiềm lực mạnh về đào tạo và nghiên cứu, Nhà nước liên tục giao cho Nhà trường chủ trì các Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước. Trong giai đoạn 1991-1995, Nhà trường là cơ quan chủ trì và GS.TS. Vũ Đình Bách là Chủ nhiệm Chương trình khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX03 “*Đổi mới và hoàn thiện chính sách kinh tế và cơ chế quản lý kinh tế ở Việt Nam*”. Giai đoạn 1996-2000, Nhà trường được giao chủ trì và GS.TSKH. Lương Xuân Quỳnh là Chủ nhiệm Chương trình khoa học cấp Nhà nước KH-XH.03 “*Xây dựng và hoàn thiện quan hệ sản xuất theo định hướng XHCN và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội*”.

1.5. Giai đoạn 2000-2010

Trong giai đoạn này, hoạt động nghiên cứu khoa học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân tiếp tục có những bước tiến mạnh mẽ cả về lượng và chất. Hoạt động nghiên cứu khoa học đã thu hút đội ngũ đông đảo các nhà khoa học, các giảng viên, sinh viên và nghiên cứu sinh cùng tham gia. Thông qua thực hiện nghiên cứu các công trình khoa học, Nhà trường đã không ngừng xây dựng và phát triển được các tiềm lực nghiên cứu khoa học, góp phần quan trọng trong việc nâng cao uy tín và vị thế của Nhà trường với xã hội.

Cán bộ, giảng viên đã tích cực thực hiện và hoàn thành một số lượng rất lớn các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Ngoài các đề tài nghiên cứu khoa học do Bộ Giáo dục và Đào tạo giao, Nhà trường liên tục được Chính phủ, Hội đồng Lý luận Trung ương, Bộ Khoa học và Công nghệ giao chủ trì nhiều chương trình, đề tài cấp nhà nước. Đồng thời, các đơn vị và các nhà khoa học trong Nhà trường cũng đã ký kết thực hiện nhiều đề tài, dự án hợp đồng với các bộ/ngành, địa phương và doanh nghiệp. Các đề tài nghiên cứu của Nhà trường hướng vào phục vụ trực tiếp yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của các ngành, địa phương và doanh nghiệp. Trong giai đoạn này, số lượng các đề tài hợp đồng với các ngành, địa phương và doanh nghiệp ngày càng tăng lên.

Cùng với các hoạt động nghiên cứu khoa học trên, từ năm 2004, một hoạt động khác gây được dấu ấn quan trọng trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học của Nhà trường - đó là hoạt động của Diễn đàn Phát triển Việt Nam (gọi tắt là VDF) được thành lập vào năm 2004 trong khuôn khổ Dự án hợp tác nghiên cứu giữa Viện Nghiên cứu Chính sách quốc gia Nhật Bản (GRIPS) và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân. Mục đích của Dự án là giới thiệu các phương pháp nghiên cứu mới và có tính tương tác, phổ biến kết quả nghiên cứu tới các nhà hoạch định chính sách và đào tạo các nhà nghiên cứu về xây dựng và thực thi chính sách. Trong suốt quá trình hoạt động, VDF đã đề xuất nhiều chính sách cho Chính phủ Việt Nam, góp ý về các kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm, chiến lược phát triển 10 năm và nhiều chiến lược phát triển ngành. VDF cũng góp phần đào tạo các cán bộ nghiên cứu trẻ cho Trường Đại học Kinh tế Quốc dân nói riêng và Việt Nam nói chung. Nhiều cán bộ, giảng viên tham gia VDF đã trở thành các chuyên gia trong lĩnh vực và nắm giữ các vị trí cán bộ lãnh đạo khoa và bộ môn của Nhà trường.

2. Những thành tựu khoa học và công nghệ trong giai đoạn 2011-2020

Trong giai đoạn này, cùng với định hướng thay đổi phương pháp quản lý các trường đại học, Đảng, Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có nhiều văn bản, chủ trương, chính sách nhằm thúc đẩy quá trình tự chủ của các trường đại học. Luật Giáo dục đại học (2012) và Điều lệ trường đại học (2014) đã khẳng định quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục đại học. Các nội dung về quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm của trường đại học trong khung khổ pháp lý đã được quy định, đồng thời để thúc đẩy hoạt động tự chủ đại học tại Việt Nam, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 77/NQ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2014 về Thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động đối với các cơ sở giáo dục đại học công lập giai đoạn 2014-2017. Trong giai đoạn 2015-2020, toàn ngành giáo dục thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng và tiếp tục triển khai Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Đây cũng là giai đoạn nhà trường triển khai thực hiện “Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giai đoạn 2015-2017” theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 17 tháng 03 năm 2015. Trong bối cảnh đó, Nhà trường vẫn tiếp tục giữ vững vị trí hàng đầu về khoa học và công nghệ, với những thành tích nổi bật.

2.1. Đề tài các cấp

2.1.1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ Cấp Nhà nước

Nhà trường được giao chủ trì 2 chương trình khoa học công nghệ cấp nhà nước thể hiện vị thế và uy tín của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là trường trọng điểm trong nghiên cứu khoa học đặc biệt là tư vấn chính sách cho Chính phủ. Chương trình KX.01/11-15: “Nghiên cứu khoa học phát triển kinh tế và quản lý kinh tế ở Việt Nam đến năm 2020” do GS.TS Nguyễn Văn Nam làm chủ nhiệm. Chương trình KX.01/16-20: “Nghiên cứu những vấn đề trọng yếu về khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế xã hội” do GS.TS. Trần Thọ Đạt làm chủ nhiệm.

2.1.2. Nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp nhà nước và tương đương

Giai đoạn 2010-2015 và 2016-2020, Nhà trường trúng thầu và chủ trì nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp nhà nước nhiều nhất từ trước đến nay, với tổng cộng 50 nhiệm vụ. Số lượng các chủ nhiệm chương trình, đề tài cấp Nhà nước và tương đương nhiều nhất so với các trường đại học khác trong cùng khối kinh tế, quản trị và quản lý kinh doanh.

Hầu hết sản phẩm đầu ra của các đề tài đều có đăng tải và công bố bài báo trên các tạp chí trong nước và quốc tế. Kết quả nghiên cứu của các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp nhà nước và nghị định thư đã và đang thể hiện vai trò quan trọng của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trong tư vấn chính sách phát triển kinh tế xã hội cho các cơ quan quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực như phát triển kinh tế xã hội, giáo dục và đào tạo, biến đổi khí hậu, khoa học công nghệ và khoa học lý luận chính trị, phát triển các vùng kinh tế... Các nhiệm vụ khoa học công nghệ này đã và đang góp phần không nhỏ trong quá trình xây dựng cương lĩnh xây dựng đất nước trong các giai đoạn.

Thông qua các đề tài cấp nhà nước, Nhà trường đã giữ vững vai trò hàng đầu trong khối các trường đại học kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh. Nhà trường tiếp tục là địa chỉ tin cậy của Hội đồng lý luận Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội và các cơ quan, ban ngành quản lý nhà nước ở Trung ương và địa phương trong quá trình nghiên cứu các vấn đề lý luận, đánh giá thực trạng của nền kinh tế và xây dựng các chiến lược và chính sách phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Đồng thời Nhà trường cũng là nơi hỗ trợ, tư vấn cho các doanh nghiệp trong việc xây dựng chiến lược, tái cơ cấu đáp ứng theo yêu cầu mới.

Tháng 3/2019, Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ là thành viên Tiểu ban Kinh tế - Xã hội Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nhà trường đã thành lập 6 nhóm nghiên cứu 6 chuyên đề phục vụ cho việc xây dựng Chiến lược Phát triển Kinh tế - Xã hội 10 năm 2021-2030 và kế hoạch 05 năm 2021-2025. Các kết quả nghiên cứu đã được truyền tải thông qua Hội thảo “Đại học Kinh tế Quốc dân đóng góp xây dựng văn kiện Đại hội Đảng: Lựa chọn để phát triển” với sự tham gia của GS.TS Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ cùng đại diện các ban, bộ, ngành trung ương, các Ủy ban của Quốc hội; các nhà khoa học trong và ngoài trường, các chuyên gia kinh tế hàng đầu trong nước.

2.1.3. Đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) tài trợ

Bên cạnh các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, nghiên cứu cơ bản là một trong những hướng phát triển mới trong nghiên cứu khoa học của nhà trường những năm gần đây. Ngoài mục tiêu xây dựng năng lực nghiên cứu thì các nghiên cứu cơ bản còn góp phần đẩy nhanh quá trình hội nhập của các nhà khoa học kinh tế Việt Nam với khoa học kinh tế thế giới. Năm bắt xu thế phát triển này, các nhà khoa học của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã nhanh chóng và chủ động tham gia, thể hiện được vai trò hàng đầu trong lĩnh vực nghiên cứu mới mẻ này.

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là đơn vị có số lượng lớn nhất trong khối các trường kinh tế/xã hội các đề tài nghiên cứu cơ bản trong khoa học xã hội và nhân văn do Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ Quốc gia (NAFOSTED) tài trợ kinh phí. Mặc dù điều kiện và quy trình tuyển chọn rất khắt khe và đòi hỏi các chủ nhiệm đề tài phải có kinh nghiệm nghiên cứu và đăng tải quốc tế, các nhà khoa học Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã đáp ứng một cách xuất sắc các yêu cầu nói trên. Trong giai đoạn 2016- 2021, Nhà trường còn đầu thầu thành công và đang thực hiện 18 Đề tài nghiên cứu cơ bản do Quỹ NAFOSTED tài trợ kinh phí, tăng hơn nhiều so với 3 đề tài giai đoạn 2011-2015. Với kết quả đó, Nhà trường Đại học Kinh tế quốc dân trở thành đơn vị đơn vị trúng tuyển nhiều nhất các đề tài nghiên cứu cơ bản trong lĩnh vực Khoa học Xã hội và Nhân văn do Quỹ NAFOSTED tài trợ kinh phí.

Như vậy, các đề tài cấp Nhà nước do nhà trường chủ trì nghiên cứu rất đa dạng, từ nghiên cứu những vấn đề về lý luận cho đến giải quyết các vấn đề tính thời sự, thực tiễn cũng như bám sát thực tiễn biến động của kinh tế xã hội trong nước và quốc tế. Thông qua các đề tài cấp Nhà nước, nhà trường đã thu hút đông đảo các nhà khoa học trong và ngoài trường tham gia nghiên cứu khoa học và có những đóng góp tích cực trong việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học của cán bộ giảng viên và các nhà khoa học của nhà trường. Các kiến nghị của đề tài đã góp phần trong việc xây dựng các Nghị quyết, Chủ trương chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Đảng, Quốc hội và Chính phủ.

2.1.4. Đề tài cấp bộ và tương đương

Trường Đại học Kinh tế Quốc dân có số lượng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo được lựa chọn nhiều nhất trong các trường đại học khối kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh trong cả nước. Trong giai đoạn 2011-2015 và giai đoạn 2016-2020, Nhà trường chủ trì lần lượt 73 và 72 đề tài, dự án và nhiệm vụ cấp bộ. Các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ luôn được gắn kết với hoạt động đào tạo, cụ thể là trong mỗi đề tài đều có học viên cao học, nghiên cứu sinh tham gia để rèn luyện và nâng cao năng lực nghiên cứu. Các sản phẩm cũng như kiến nghị của đề tài đều được đánh giá là có khả năng ứng dụng cao.

Bên cạnh các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong những năm gần đây, Nhà trường cũng quan tâm động viên và hỗ trợ các nhà khoa học của nhà trường tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học theo đơn đặt hàng của các bộ ngành khác và các địa phương. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh/thành phố và các bộ ngành khác gia tăng liên tục. Giai đoạn 2015-2020, số lượng lên đến trên 100 đề tài. Đây là những đề tài nghiên cứu mang tính ứng dụng cao, phục vụ trực tiếp cho sự phát triển kinh tế – xã hội của các ngành và địa phương đặc biệt là các vấn đề về mô hình tăng trưởng và xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài ra, các nhà khoa học của Nhà trường còn chủ trì nghiên cứu nhiều đề tài, dự án phối hợp với các Bộ Công thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài nguyên và Môi trường; các tổ chức quốc tế tại Việt Nam như WB, ADB, JICA, UNDP,... Việc khai thác các nguồn bên ngoài đã tạo ra được nguồn thu lớn góp phần thúc đẩy hoạt động nghiên cứu của trường. Mỗi quan hệ gắn bó với các địa phương, Bộ, ngành, với sự tham gia tích cực của các cựu sinh viên, học viên của Nhà trường đang thực sự là một thế mạnh lớn của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

2.1.5. Đề tài cấp trường và tương đương

Bên cạnh việc đấu thầu các đề tài bên ngoài, Nhà trường dành nhiều nguồn lực để triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp trường. Số lượng các đề tài cấp Nhà trường gia tăng nhanh chóng, thể hiện ở các giai đoạn gần đây: nếu giai đoạn 2006-2010 có 74 nhiệm vụ, giai đoạn 2011-2015 đã tăng lên 362 nhiệm vụ, thì đến giai đoạn 2016-2020 tăng lên 548 nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp trường (Bảng 1).

Bảng 1: Kết quả hoạt động khoa học - công nghệ giai đoạn 2016-2020

TT	Số lượng đề tài khoa học đã thực hiện	2016	2017	2018	2019	2020
1	Cấp Nhà nước và Nghị định thư	4	14	7	4	1
2	Nghiên cứu cơ bản cấp Quốc gia	4	3	2	10	5
3	Cấp bộ	14	13	14	15	10
4	Cấp Nhà trường	106	109	112	114	90

Nguồn: Báo cáo của Phòng Quản lý Khoa học.

Từ năm 2017, các đề tài cấp Nhà trường mở rộng hơn, bao gồm các đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm, các đề tài nghiên cứu khoa học bằng tiếng Anh để hỗ trợ đăng bài quốc tế, các đề tài nghiên cứu khoa học bằng tiếng Việt và các đề tài nghiên cứu khoa học nhiệm vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động đào tạo và quản lý đào tạo của trường. Số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp trường tăng dần qua các năm, đặc biệt là các đề tài nghiên cứu khoa học bằng tiếng Anh. Các đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà trường được giao hưởng đến hỗ trợ các nhà khoa học trẻ, các giảng viên đang làm nghiên cứu sinh và mỗi đề tài phải đảm bảo có ít nhất 1-3 sinh viên, cao học viên tham gia nhằm đào tạo năng lực nghiên cứu khoa học của sinh viên, học viên, nghiên cứu sinh. Mỗi đề tài, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học cấp cơ sở ít nhất phải công bố 1 bài báo trong kỷ yếu hội thảo khoa học hoặc đăng bài trên các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín, đề tài nghiên cứu khoa học.

2.2. Hội thảo khoa học

Hoạt động hội thảo là một trong những hoạt động nổi bật và đem lại tiếng vang đối với xã hội của Nhà

trường. Cùng với sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan trung ương như Hội đồng Lý luận Trung ương, Ban Kinh tế Trung ương, Ủy Ban Kinh tế của Quốc hội, các Bộ, ngành, các địa phương và các trường đại học trong và ngoài nước cũng như các tổ chức Quốc tế như WB, ADB, AUSAID, JICA, ... trong các giai đoạn gần đây, Nhà trường đã tổ chức thành công nhiều Hội thảo quốc tế và quốc gia, tập hợp đồng đạo các nhà quản lý thực tiễn, các nhà hoạch định chính sách, các nhà khoa học trong nước và quốc tế đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước ở cả tầm vĩ mô và vi mô. Nhà trường đã tổ chức những hội thảo lớn có tầm ảnh hưởng chính sách cả trong nước và quốc tế, cụ thể đã tổ chức 101 Hội thảo quốc gia và 53 Hội thảo quốc tế giai đoạn 2016-2020; so với 46 Hội thảo quốc gia và 20 Hội thảo quốc tế giai đoạn 2011-2015.

Hiện nay, chuỗi Hội thảo Kinh tế Việt Nam và công bố ấn phẩm Đánh giá Kinh tế Việt Nam, phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương và Ủy ban kinh tế của Quốc hội được đánh giá cao, là diễn đàn để các nhà khoa học trong và ngoài trường trao đổi về tổng thể kinh tế Việt Nam trong năm, và đưa ra các kiến nghị chính sách thiết thực cho năm tiếp theo.

Bên cạnh đó, chuỗi tọa đàm đối thoại chính sách được tổ chức định kỳ hàng quý được thực hiện từ năm 2018 đã thu hút được sự quan tâm lớn của các chuyên gia kinh tế, các nhà quản lý và truyền thông. Đây là các tọa đàm trao đổi về các vấn đề thời sự của nền kinh tế, có sự tham gia của các cơ quan hoạch định chính sách, các cơ quan ban ngành trung ương, các chuyên gia kinh tế, các đối tượng bị tác động bởi chính sách và các cơ quan truyền thông... nhằm thảo luận về chính sách từ các góc nhìn khác nhau, từ đó đưa ra được những kiến giải và trao đổi chính sách mang tính thuyết phục có cơ sở khoa học cũng như thực tiễn, từ đó đóng góp vào quá trình phát triển chung của nền kinh tế

Bên cạnh hội thảo quốc gia, Nhà trường cũng tổ chức thành công nhiều Hội thảo quốc tế, trong đó có chuỗi Hội thảo quốc tế phối hợp với các trường Đại học nổi tiếng trên thế giới như Đại học Quốc gia Úc (ANU), về các vấn đề đương đại trong kinh tế, quản trị và kinh doanh (Contemporary Issues in Economics, Management and Business – CIEMB), hay chuỗi hội thảo quốc tế NEU-KKU “Các vấn đề kinh tế xã hội và môi trường trong phát triển - On socio-economic and environmental issues in development”.

Từ năm 2015, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã khởi xướng và chủ trì, phối hợp với 10 trường khối kinh tế và quản trị kinh doanh tổ chức Hội thảo quốc tế ICYREB thường niên của mạng lưới dành cho các giảng viên trẻ. Đây là hội thảo thường niên có uy tín cho các nhà khoa học trẻ và được tổ chức luân phiên giữa các trường hàng năm.

2.3. Hoạt động công bố các công trình khoa học

Tạp chí Kinh tế và Phát triển của Nhà trường tiếp tục phát huy hiệu quả rất tích cực. Đây là một trong những tạp chí khoa học kinh tế có uy tín ở Việt Nam hiện nay. Trong nhiều năm qua, Tạp chí đã có nhiều đổi mới, nâng cao về chất lượng, nội dung và hình thức bài viết theo chuẩn mực quốc tế. Tạp chí đã công bố nhiều công trình khoa học có chất lượng của các nhà khoa học, giảng viên, nghiên cứu viên trong và ngoài Nhà trường. Dự án “Nâng cao chất lượng Tạp chí Kinh tế và Phát triển đạt chuẩn quốc tế” đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Với mục tiêu nâng cấp Tạp chí đạt chuẩn quốc tế, các bài báo được đăng trên tạp chí được xem xét, phản biện và chỉnh sửa theo chuẩn mực của bài báo quốc tế. Vào ngày 10/9/2015, Tạp chí Kinh tế và Phát triển bản tiếng Anh (Journal of Economics and Development) đã được xét duyệt vào hệ thống trích dẫn khoa học ASEAN (ASEAN Citation Index - ACI) trong hội nghị thường niên lần thứ 3 của Ủy ban điều hành ACI tại Bangkok (Thái Lan). Đây là thành quả đáng khích lệ, cho thấy sự nỗ lực phấn đấu nghiên cứu không ngừng của Nhà trường nói chung và của cán bộ, giảng viên nói riêng và là bước tiến quan trọng để đưa trường Đại học Kinh tế Quốc dân tiến đến đạt chuẩn quốc tế cao hơn. Từ năm 2019, Tạp chí Kinh tế và Phát triển số tiếng Anh đã được xuất bản bởi nhà xuất bản uy tín Emerald, bước những bước đầu tiên để tiến tới được xét duyệt vào hệ thống Scopus trong giai đoạn 2021-2023.

Các nhà khoa học của Nhà trường đã công bố được rất nhiều công trình khoa học có chất lượng, nâng cao hơn nữa vị thế khoa học của Nhà trường. Tổng số bài báo đăng trên kỷ yếu hội thảo quốc gia 2117 bài, trên kỷ yếu hội thảo quốc tế 616 bài và trên tạp chí khoa học trong nước 2572 bài viết trong giai đoạn 2016-2020.

Cũng trong giai đoạn 2016-2020, với định hướng đại học nghiên cứu và đề khuyến khích cán bộ giảng viên của Nhà trường nghiên cứu và công bố công trình khoa học trên các tạp chí quốc tế, Nhà trường đã có

chính sách hỗ trợ các tác giả đăng bài trên tạp chí ISI; tạp chí Scopus; tạp chí quốc tế khác và Tạp chí Kinh tế và Phát triển số tiếng Anh.

Từ năm 2018, để tăng cường công bố và xuất bản quốc tế, Nhà trường đã thực hiện chương trình nhóm công bố quốc tế ISI và Scopus với 2 mức đầu tư lớn 150 triệu VND và 250 triệu VND cho các sản phẩm nghiệm thu là các bài báo ISI/Scopus. Đây là một trong những đột phá quan trọng để tăng nhanh số lượng các bài báo quốc tế và gia tăng thứ hạng của Nhà trường trên các bảng xếp hạng có uy tín. Những hình thức hỗ trợ này về cơ bản đã tương đương, thậm chí cao hơn so với hầu hết các trường đại học thuộc khối ngành kinh tế, quản trị và kinh doanh tại Việt Nam. Trong năm 2019, Nhà trường đã tài trợ cho 35 nhóm nghiên cứu với tỷ lệ giảng viên tham gia/tổng số giảng viên là 16%; số bài ISI (SCIE, SSCI, A&HCI) đăng ký là 42 bài; số bài ISI (ESCI) và Scopus đăng ký là 30 bài. Trong năm 2020, Nhà trường tài trợ cho 53 nhóm nghiên cứu; tỷ lệ giảng viên tham gia/tổng số giảng viên là 31%; các sản phẩm đăng ký bao gồm 48 bài ISI (SCIE, SSCI, A&HCI); 59 bài ISI (ESCI) và Scopus. Trong năm 2021, Nhà trường tài trợ cho 40 nhóm nghiên cứu; tỷ lệ giảng viên tham gia/tổng số giảng viên là 25,4%; các sản phẩm đăng ký bao gồm 44 bài ISI (SCIE, SSCI, A&HCI); 38 bài ISI (ESCI) và Scopus. Hoạt động công bố quốc tế đã lan tỏa đến rất nhiều giảng viên, đặc biệt là các giảng viên trẻ, tạo ra một phong trào nghiên cứu và công bố quốc tế.

Bảng 2. Kết quả Nhóm công bố quốc tế

TT	Nội dung	Nhóm 2019-2021	Nhóm 2020-2022	Nhóm 2021-2023
1	Số nhóm nghiên cứu	35	53	40
2	Tỷ lệ giảng viên tham gia/tổng số giảng viên NEU (%)	16	31	25,4
3	Số bài ISI (SCIE, SSCI, A&HCI) đăng ký	42	48	44
4	Số bài ISI (ESCI) và Scopus đăng ký	30	59	38

Nguồn: Phòng Quản lý Khoa học

Kết quả là các bài báo công bố quốc tế đã gia tăng vượt bậc trong giai đoạn 2016-2020 so với các giai đoạn trước, tổng số bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế của các nhà khoa học, giảng viên và nghiên cứu viên trong Nhà trường là 650 bài. Hoạt động công bố quốc tế có thành tựu nổi bật đặc biệt từ năm 2019. Năm 2019 các nhà khoa học của Nhà trường đã đăng tải lên đến 157 bài, trong đó các bài báo đăng các tạp chí thuộc trong danh mục ISI/Scopus là 98 bài, tăng gần gấp ba so với năm 2018. Năm 2020 các nhà khoa học của Nhà trường đăng tải 251 bài quốc tế, trong đó các bài báo đăng các tạp chí thuộc danh mục ISI/Scopus là 202 bài (Bảng 3).

Bảng 3: Số lượng bài công bố trên các tạp chí giai đoạn 2016 - 2020

TT	Tiêu chí	2016	2017	2018	2019	2020
1	Quốc tế	36	56	78	160	196
	Trong đó: Scopus/ISI	17	24	35	103	153
2	Quốc gia	419	484	512	606	610
Tổng		455	540	590	766	806

Nguồn: Phòng Quản lý Khoa học

Bên cạnh đó, chỉ số trích dẫn cao hơn chỉ số trung bình của cả nước, đã giúp xếp hạng của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân có những cải thiện đáng kể (dựa trên một số bảng xếp hạng như Webometrics hay Xếp hạng tổng thể chỉ số nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học). Số liệu công bố quốc tế trong CSDL ISI/Scopus của Việt Nam nói chung và các cơ sở giáo dục đại học nói riêng trong giai đoạn 2014-2018 cho

thấy Việt Nam có 7 cơ sở giáo dục đại học có chỉ số trích dẫn cao hơn chỉ số trung bình của cả nước và của châu Á là: Nhà trường Đại học Y Hà Nội (18,1); Nhà trường Đại học Y tế công cộng (16); Nhà trường Đại học Duy Tân (11,8); Nhà trường Đại học Mỏ Địa chất (11,0); Đại học Quốc gia Hà Nội (10,7); Trường Đại học Kinh tế Quốc dân (10,6) và Nhà trường Đại học Tôn Đức Thắng (10,3). Ngoài trường hợp các trường đại học thuộc lĩnh vực khoa học sức khỏe, chỉ số trích dẫn trung bình cao của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân là điều đáng ghi nhận.

2.4. Nghiên cứu khoa học sinh viên

Nhận thức được tầm quan trọng của hoạt động khoa học sinh viên, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân đã luôn chú trọng việc triển khai thực hiện và đưa hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên vào kế hoạch hoạt động khoa học công nghệ hàng năm của Nhà trường. Những năm gần đây, Nhà trường đã bám sát đường lối phát triển kinh tế - xã hội của đất nước để định hướng cho sinh viên toàn Nhà trường nghiên cứu và sinh hoạt khoa học theo nhiều chủ đề khác nhau gắn với chuyên ngành học của sinh viên. Các công trình nghiên cứu khoa học của sinh viên, nhóm sinh viên dưới sự hướng dẫn của giảng viên đã cập nhật được tình hình kinh tế xã hội của đất nước, tìm tòi các vấn đề mới cần nghiên cứu, sử dụng phân tích định lượng để nghiên cứu giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Nhà trường đã chú trọng chỉ đạo, đôn đốc công tác nghiên cứu khoa học sinh viên, đã triển khai tổ chức phát động phong trào nghiên cứu khoa học của sinh viên, phối hợp với các đơn vị trong trường, như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Câu lạc bộ Sinh viên Nghiên cứu Khoa học, để tuyên truyền, phổ biến cho sinh viên tham gia nghiên cứu. Hàng năm, Nhà trường chỉ đạo các khoa triển khai hội nghị nghiên cứu khoa học sinh viên, trên cơ sở đó xét chọn các công trình dự thi sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp.

Nhà trường luôn coi trọng công tác nghiên cứu khoa học sinh viên, coi nghiên cứu khoa học cũng là một nhân tố góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đưa sinh viên tham gia vào nghiên cứu các đề tài của giảng viên; hỗ trợ kinh phí kịp thời nhằm tạo điều kiện cho các đơn vị tổ chức triển khai và tổng kết hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên; có các hình thức khuyến khích công tác nghiên cứu khoa học sinh viên một cách kịp thời như: nâng số giờ chuẩn nghiên cứu khoa học cho giảng viên hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học; cộng điểm thưởng cho sinh viên, đưa các tiêu thức về thành tích nghiên cứu khoa học để xem xét khi sinh viên chuyển tiếp học cao học, khen thưởng giảng viên có thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học.

Công tác khoa học sinh viên đã được phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu. Số lượng sinh viên (cả sinh viên năm thứ hai và năm thứ ba tham gia) có xu hướng tăng lên hàng năm. Chất lượng các công trình nghiên cứu ngày được nâng cao và có nhiều sinh viên đạt giải cao trong các kỳ thi nghiên cứu khoa học, đặc biệt là giải thưởng “Sinh viên Nghiên cứu khoa học” cấp Bộ. Kết quả cho thấy, số lượng công trình nghiên

Bảng 4: Số lượng sinh viên đạt giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” của Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức (2016 - 2020)

Năm	Số công trình dự thi cấp Nhà trường	Số công trình dự thi cấp Bộ	Số công trình nghiên cứu khoa học đạt giải cấp Bộ				Đơn vị được khen thưởng trong phong trào nghiên cứu khoa học sinh viên
			Nhất	Nhì	Ba	KK	
2016	131	10	0	4	3	1	1 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2017	141	10	2	4	0	4	1 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2018	165	11	-	3	2	4	1 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2019	375	11	2	6	2	1	1 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo
2020	278	15	1	10	4	0	1 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo
Tổng cộng	1090	57	5	27	11	10	5 bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Nguồn: Phòng Quản lý khoa học

cứu trong giai đoạn 2016-2020 là 54 giải thưởng cấp Bộ (5 giải nhất, 72 giải nhì, 13 giải ba, 16 giải khuyến khích).

Nhà trường luôn nằm trong tốp đầu các trường đại học có thành tích nghiên cứu khoa học sinh viên xuất sắc, được nhận nhiều Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bảng 4).

3. Định hướng và giải pháp khoa học và công nghệ trong giai đoạn tới

Định hướng về khoa học và công nghệ đã được thể hiện trong chiến lược phát triển Trường giai đoạn 2021-2030, trong đó Trường Đại học Kinh tế Quốc dân có định hướng sau:

- Đại học định hướng nghiên cứu hàng đầu tại Việt Nam, có xếp hạng hàng đầu trong khối các trường về kinh tế, quản trị và quản lý kinh tế Việt Nam trong các bảng xếp hạng trong nước và quốc tế, đồng thời cải thiện rõ rệt hình ảnh của trường Trường Đại học Kinh tế Quốc dân trên các phương tiện truyền thông.

- Trung tâm nghiên cứu về các nền tảng lý thuyết, phân tích chính sách (tư vấn, phản biện chính sách) và tư vấn doanh nghiệp có chất lượng cao, với các sản phẩm nghiên cứu khoa học được công nhận trong nước, khu vực và quốc tế.

- Nơi thu hút và nuôi dưỡng các nhà khoa học hàng đầu, có uy tín trong nước và khu vực về các chuyên ngành kinh tế, quản trị và quản lý kinh tế; đồng thời là nơi đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho các nhà khoa học trẻ.

Nhà trường đã đề ra những giải pháp quan trọng để đạt được mục tiêu trên là:

- Phát huy và giữ vững vị thế trung tâm tư vấn chính sách kinh tế và quản trị có uy tín tại Việt Nam. Sở hữu đội ngũ chuyên gia hàng đầu của quốc gia trong lĩnh vực này. Có ý kiến kịp thời về các vấn đề trọng yếu trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tăng nhanh số lượng và doanh thu từ đề tài các cấp, các hợp đồng tư vấn cho Nhà nước, các địa phương và các tổ chức, doanh nghiệp.

- Nâng cao vị thế khoa học trên phạm vi quốc tế thông qua việc tăng mạnh số công bố quốc tế trên các tạp chí thuộc danh mục ISI và Scopus, có số công trình khoa học công bố trên một giảng viên cao nhất trong số các trường đại học kinh tế và tiệm cận với các trường đại học lớn trong khu vực. Đưa tạp chí Kinh tế và Phát triển (bản tiếng Anh) vào hệ thống Scopus.

- Xây dựng trường phái nghiên cứu của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân thông qua đội ngũ cán bộ nghiên cứu đầu ngành, có đủ năng lực phản ứng trước những vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước cũng như đi đầu trong các hướng nghiên cứu khoa học mới. Phát triển những nhóm nghiên cứu mạnh với hạt nhân là các chuyên gia nghiên cứu hàng đầu, có khả năng dẫn dắt các xu hướng nghiên cứu mới. Có sự kế thừa và tiếp nối chặt chẽ giữa các thế hệ cán bộ giảng viên.

- Phát triển nghiên cứu khoa học trong Nhà trường theo cả hai hướng hàn lâm và ứng dụng. Các nghiên cứu hàn lâm chủ yếu phục vụ đăng tải quốc tế trong khi các nghiên cứu ứng dụng chủ yếu hướng tới nhu cầu tư vấn và giải quyết các vấn đề thực tiễn trong nước và khu vực. Sự kết hợp giữa hai hướng nghiên cứu này cũng sẽ được chú trọng triển khai.

- Xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, tăng cường đầu tư cho nghiên cứu. Đảm bảo các cán bộ giảng viên của trường có đủ nguồn lực (tài chính, cơ sở vật chất và thời gian) để thực hiện các hoạt động nghiên cứu. Đa dạng hóa các nguồn lực cho nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học phải trở thành sự đam mê và ưu tiên hàng đầu đối với đội ngũ cán bộ giảng viên.

- Tăng cường gắn kết nghiên cứu với đào tạo và thực tiễn. Có cơ chế khuyến khích đưa các kết quả nghiên cứu vào giảng dạy một cách nhanh chóng. Ưu tiên thực hiện các nghiên cứu theo đặt hàng của các cơ quan quản lý nhà nước, các doanh nghiệp và các tổ chức. Tăng cường phát triển hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học.

4. Kết luận

Trong 65 năm qua, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân giữ vững vai trò đứng đầu các trường đại học khối quản lý kinh tế và quản trị kinh doanh trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Quan hệ đối tác chiến lược với Ban Kinh tế trung ương, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, Hội đồng lý luận Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các cơ quan quản lý nhà nước và các địa phương tiếp tục được tăng cường và củng cố. Các đề tài cấp Nhà nước đã đi vào

những lĩnh vực mới, giải quyết những vấn đề quan trọng của đất nước. Hoạt động nghiên cứu khoa học đã trực tiếp góp phần tạo nên uy tín và vị thế của Nhà trường trong xã hội. Các hoạt động hội thảo của Nhà trường diễn ra sôi nổi, đóng góp lớn vào uy tín học thuật cũng như các kiến nghị về chính sách. Chất lượng và số lượng công trình nghiên cứu trong nước và quốc tế gia tăng nhanh chóng, đóng góp lớn vào nâng cao xếp hạng của Nhà trường trong một số bảng xếp hạng uy tín. Hoạt động nghiên cứu khoa học sinh viên đã phát triển sâu rộng và đạt được những thành tích cao trong khối các trường đại học cùng ngành. Hoạt động khoa học đã tạo tiền đề để Nhà trường phát triển mạnh đội ngũ cán bộ nghiên cứu trong những năm qua. Lực lượng nghiên cứu, đặc biệt là đội ngũ các nhà khoa học trẻ của Nhà trường đã trưởng thành đáng kể, tham gia vào nhiều hoạt động nghiên cứu và tư vấn, nhiều diễn đàn khoa học có uy tín trong và ngoài nước.

Với những giải pháp phát triển khoa học và công nghệ đang và sẽ thực hiện, trong giai đoạn 2021-2030 sắp tới, Trường Đại học Kinh tế Quốc dân hoàn toàn có thể hoàn thành được mục tiêu trở thành đại học định hướng nghiên cứu hàng đầu tại Việt Nam, có xếp hạng hàng đầu trong khối các trường về kinh tế, quản trị và quản lý kinh tế Việt Nam trong các bảng xếp hạng trong nước và quốc tế.

Phụ lục: Tổng kết các kết quả khoa học và công nghệ giai đoạn 1956-2020

Tiêu chí	1956-1985	1986-1995	1996-2000	2001-2005	2006-2010	2011-2015	2016-2020	Tổng cộng
Đề tài cấp nhà nước và tương đương	0	22	13	11	14	16	34	110
Đề tài NAFOSTED	0	0	0	3	5	3	18	29
Đề tài cấp bộ và tương đương	196	113	81	127	147	73	72	809
Đề tài cấp trường	50	18	147	95	74	362	548	1294
Số lượng hội thảo quốc tế	-	-	-	-	-	20	53	73
Số lượng hội thảo quốc gia	-	-	-	-	-	46	101	147
Số bài viết đăng trên hội thảo quốc tế	-	-	-	-	-	44	650	694
Số bài viết đăng trên hội thảo quốc gia	-	-	-	-	-	435	2117	2552
Số bài viết đăng trên các tạp chí quốc gia	-	-	-	-	-	2534	2572	5106
Số bài viết đăng trên tạp chí quốc tế	-	-	-	-	-	126	536	662
Số bài viết đăng trên tạp chí ISI/Scopus	-	-	-	-	-	5	336	341
Số công trình nghiên cứu khoa học sinh viên cấp trường	-	-	-	-	82	645	1090	1817
Số công trình nghiên cứu khoa học sinh viên giải Nhất cấp Bộ	-	4	3	2	3	1	5	18
Số công trình nghiên cứu khoa học sinh viên giải Nhì cấp Bộ	-	11	14	12	10	5	20	72
Số công trình nghiên cứu khoa học sinh viên giải Ba cấp Bộ	-	15	25	12	16	15	13	96
Số công trình nghiên cứu khoa học sinh viên giải Khuyến khích cấp Bộ	-	5	32	53	57	12	16	175

Nguồn: Phòng Quản lý Khoa học